

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp tỉnh Hà Nam

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 38/TTr-STP ngày 24 tháng 6 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp tỉnh Hà Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; VNPT tỉnh Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, HCCKSTT, VXNV(D);
- Lưu: VT, HCCKSTT(Q).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Chức**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	2.001895	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	02 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Nộp trực tuyến; - Qua hệ thống bưu chính.	- 100.000 đồng - Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.
2	2.002039	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	85 ngày làm việc		- 3.000.000 đồng. - Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.	- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ

3	2.002038	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	68 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Nộp trực tuyến;</li> <li>- Qua hệ thống bưu chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2.500.000 đồng</li> <li>- Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</li> <li>+ Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</li> </ul> </li> </ul>	<p>trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</li> <li>- Quyết định số 1078/QĐ-BTP ngày 11/6/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>
4	2.002036	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	58 ngày làm việc		2.500.000 đồng	
5	1.005136	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam;</li> <li>- 35 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100.000 đồng</li> <li>- Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> </ul>	

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH HÀ NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ (Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)	- Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Nộp trực tuyến; - Qua hệ thống bưu chính.	8.000 đồng/ bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ

					<p>trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định về thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam;</li> <li>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 04/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Nam;</li> <li>- Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam;</li> <li>- Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về phí và lệ phí trong lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Hà Nam;</li> <li>- Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Hà Nam quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam;</li> <li>- Quyết định số 1079/QĐ-BTP ngày 11/6/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/ Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ (Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)			- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
2	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ (Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 02 ngày làm việc)	- Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Nộp trực tuyến; - Qua hệ thống bưu chính.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy
3	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	- 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ; - 02 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên			
4	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc			

5	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	05 ngày làm việc			định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.
6	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Nộp trực tuyến;	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận
7	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 02 ngày làm việc.	- Qua hệ thống bưu chính.		

8	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	03 ngày làm việc (Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc)	- Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Nộp trực tuyến; - Qua hệ thống bưu chính.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
9	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	03 ngày làm việc (Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc)			
10	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	03 ngày làm việc (Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 5 ngày làm việc)			
11	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	8 ngày làm việc			- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định về thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
12	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	12 ngày làm việc			- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 04/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
13	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	03 ngày làm việc (Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc)	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Nộp trực tuyến; - Qua hệ thống bưu chính.		- Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
14	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không	- Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công	- Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND



			giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 02 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc (Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 04 ngày làm việc)	cấp huyện; - Nộp trực tuyến; - Qua hệ thống bưu chính.	với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật - Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về phí và lệ phí trong lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Hà Nam. - Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Hà Nam quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam. - Quyết định số 1079/QĐ-BTP ngày 11/6/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
15	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	12 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Nộp trực tuyến; - Qua hệ thống bưu chính.		

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/ Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.001193	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu (Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</li> <li>- Nộp trực tuyến;</li> <li>- Qua hệ thống bưu chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật</li> </ul>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/ Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	1.000894	Đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ (Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc)	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; - Nộp trực tuyến;	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
3	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	02 ngày làm việc (Trong trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc)	- Qua hệ thống bưu chính	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật
4	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	02 ngày làm việc (Trong trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc)		- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/ Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	1.000656	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; - Nộp trực tuyến; - Qua hệ thống bưu chính	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
6	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	03 ngày làm việc	Thực hiện lưu động	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.	- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;
7	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	03 ngày làm việc	Thực hiện lưu động	Miễn lệ phí	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
8	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	03 ngày làm việc	Thực hiện lưu động	- Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/ Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	1.004837	Đăng ký giám hộ	02 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</li> <li>- Nộp trực tuyến;</li> <li>- Qua hệ thống bưu chính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	<p>85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2020/NQ -HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định về thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 04/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Nam;</p> <p>- Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam;</p> <p>- Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về phí và lệ phí trong lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Hà Nam;</p> <p>- Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Hà Nam quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực</p>
10	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	01 ngày làm việc			
11	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 ngày làm việc với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</li> <li>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	
12	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	02 ngày làm việc (Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật</li> </ul>	
13	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	03 ngày làm việc (Trường hợp phải có văn bản xác minh thì		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia</li> </ul>	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/ Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thời hạn giải quyết không quá 7 ngày làm việc)		đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	tuyên trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Quyết định số 1079/QĐ-BTP ngày 11/6/2024 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
14	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	03 ngày làm việc (Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 7 ngày làm việc)			
15	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	03 ngày làm việc (Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 7 ngày làm việc)	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; - Nộp trực tuyến; - Qua hệ thống buro chính	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật	
16	1.005461	Đăng ký lại khai tử	03 ngày làm việc (Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc)	- Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; - Nộp trực tuyến; - Qua hệ thống buro chính	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	